**Phát biểu của Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng tại Hội nghị phát triển KHCN, ĐMST và nhân lực chất lượng cao thúc đẩy phát triển kinh tế**

*Kính thưa Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long, đồng chí Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng,*

*Kính thưa các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Trung ương Đảng, Lãnh đạo các bộ, ngành TW và lãnh đạo các địa phương, các viện, trường và doanh nghiệp,*

*Kính thưa các đồng chí dự Hội nghị,*

Tăng trưởng bằng các động lực truyền thống đã dần tới hạn. Chúng ta có thể tăng trưởng tới 7% bằng các động lực truyền thống. Tăng thêm, từ 7% tới 10%, thì phải tìm các động lực tăng trưởng mới. 3% tăng trưởng mới này chỉ có thể đến từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST và CĐS). Nông nghiệp đã giúp Việt Nam thoát nghèo. FDI, công nghiệp đã giúp Việt Nam thành nước thu nhập trung bình cao. Để trở thành nước thu nhập cao thì phải dựa vào KHCN, ĐMST và CĐS. Bộ 3 KHCN, ĐMST và CĐS là động lực chính để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển KT-XH, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, phát triển bứt phá, giầu mạnh trong kỷ nguyên mới.

KHCN chỉ có thể đóng góp vào tăng trưởng kinh tế nếu các kết quả nghiên cứu được thương mại hoá. Để thúc đẩy thương mại hoá thì kết quả nghiên cứu từ ngân sách nhà nước nên thuộc sở hữu của các cơ sở nghiên cứu. Để kích thích sự sáng tạo của nhà khoa học, kỹ sư thì nên cho họ hưởng một phần, từ 30-50% kết quả thương mại hoá. Nhà nước thì thu lợi từ thuế, công ăn việc làm khi kết quả nghiên cứu được thương mại hoá và tạo ra doanh thu, lợi nhuận.

Viện nghiên cứu nhận tiền từ nhà nước để nghiên cứu dựa trên cơ sở của một hợp đồng nghiên cứu. Nhưng tiền mà cơ sở nghiên cứu nhận được từ nhà nước để nghiên cứu thì lại phải chi như là tiền ngân sách của một đơn vị hành chính nhà nước, như một cơ quan nhà nước. Cơ quan nhà nước là làm những việc đã biết, đã được định nghĩa. Nghiên cứu là làm việc chưa biết, chưa có, vậy phải theo một cơ chế khác. Hãy để viện nghiên cứu chi đồng tiền mà họ nhận được từ nhà nước để nghiên cứu theo cơ chế chi của doanh nghiệp, cơ chế khoán. Nhà nước hãy quản theo kết quả nghiên cứu, tức là quản theo mục tiêu, thay vì quản cách làm, quản quy trình. Nhà nước chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu, nhưng sẽ có các giải pháp quản lý rủi ro, như phân bổ ngân sách và quản lý kết quả nghiên cứu theo giai đoạn, phân loại nghiên cứu (cơ bản, ứng dụng và triển khai) theo mức độ rủi ro (cao, trung bình và thấp) để quản lý khác nhau, sử dụng CĐS để công khai minh bạch các nghiên cứu,...

Trước đến nay, chúng ta quản cách làm, coi trọng hoá đơn chứng từ hơn là kết quả nghiên cứu. Bởi vậy, nhà nước thu được rất nhiều hoá đơn chứng từ nhưng thu được ít kết quả nghiên cứu. Các nhà quản lý KHCN thì chú tâm vào nghiệm thu hoá đơn chứng từ hơn là nghiệm thu kết quả nghiên cứu. Cơ chế này là do chúng ta, thay đổi nó chỉ là nhận thức và có thể làm rất nhanh, ngay trong nửa đầu 2025 này, bằng cách sửa Luật KHCN và các luật liên quan.

Muốn phát triển KHCN, ĐMST và CĐS thì cần nhân lực chất lượng cao. Muốn nâng cao chất lượng đào tạo, muốn đào tạo nhân lực chất lượng cao của các trường đại học thì cần thu hút nghiên cứu, cần nhà nước, các doanh nghiệp đặt hàng đại học nghiên cứu, cần đại học phải trở thành trung tâm nghiên cứu. Để làm được việc này, đại học cần một thỏi nam châm để hút nghiên cứu. Thỏi nam châm đó là các phòng thí nghiệm mà các doanh nghiệp không đủ sức đầu tư, nhất là các danh nghiệp SME. Vậy, nhà nước cần có một chương trình lớn đầu tư các phòng thí nghiệm trọng điểm cho các trường đại học. 75.000 tỷ đồng của năm 2025 chi cho KHCN, ĐMST và CĐS thì nên dành 5.000 tỷ đồng (khoảng 7%) cho đầu tư các phòng thí nghiệm trọng điểm cho các đại học. Làm liên tục việc này trong 5 năm thì sẽ thay đổi căn bản hạ tầng nghiên cứu của các trường đại học. Hiện nay, mỗi năm, chúng ta đầu tư cho các phòng thí nghiệm chưa được 500 tỷ đồng.

Muốn phát triển KHCN, ĐMST và CĐS thì các doanh nghiệp lớn phải đi đầu.

1- Muốn có doanh nghiệp lớn thì Nhà nước phải giao việc lớn cho họ, đặt hàng, giao nhiệm vụ cho họ. Có việc lớn thì doanh nghiệp Việt Nam mới lớn nên được. Doanh nghiệp sau khi đã thành công thì cần có việc lớn, thách thức lớn để tạo ra tự hào Việt Nam. Giao việc lớn, nếu họ chưa đủ nguồn lực thì họ sẽ thuê Tây làm thuê cho họ, hơn là để Tây thuê ta làm các dự án trong nước, trước thì được, nay mà vẫn thế thì rất buồn.

Các doanh nghiệp lớn phải nhận những nhiệm vụ quốc gia, làm chủ công nghệ chiến lược, nhận các dự án CĐS trọng điểm quốc gia. Đây là trách nhiệm của doanh nghiệp lớn đối với đất nước. Đây cũng là nhiệm vụ mà Nghị quyết 57 của Bộ Chính trị giao các doanh nghiệp công nghệ dân tộc, với mục tiêu hình thành các doanh nghiệp công nghệ lớn của Việt Nam. Nghị quyết 57 đặt mục tiêu đến năm 2025 hình thành 5 tập đoàn công nghệ số lớn ngang tầm các nước tiên tiến.

2- Các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp lớn, phải đi đầu về ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số (CN và CĐS), từ đó mà dẫn dắt các doanh nghiệp Việt Nam khác cũng ứng dụng CN và CĐS, khơi dậy làn sóng KHCN của nước nhà. Các doanh nghiệp lớn nên tăng chi cho đổi mới CN và CĐS. Tăng chi thì thúc đẩy tăng trưởng GDP của đất nước. Tăng chi cho CN và CĐS thì tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Tăng chi cho CN và CĐS thì tạo thị trường cho các doanh nghiệp CN và CĐS của Việt Nam, làm phát triển các doanh nghiệp này. Vậy là một mũi tên trúng mấy đích. Các doanh nghiệp lớn, phải nhận lấy trách nhiệm đổi mới CN và CĐS để góp phần tạo ra thêm 3% cho tăng trưởng GDP.

3- Các tập đoàn thương mại, dịch vụ lớn của đất nước nên có chiến lược chuyển dịch thành các tập đoàn công nghệ, công nghiệp, thương mại và dịch vụ*.* Không làm công nghệ, công nghiệp thì Việt Nam không thể vượt qua bẫy thu nhập trung bình để trở thành nước thu nhập cao. Làm công nghệ, công nghiệp thì các doanh nghiệp lớn mới có đủ nguồn lực để đi đầu. Nếu các doanh nghiệp này không làm, vẫn tiếp tục thương mại và dịch vụ thì Việt Nam khó bứt phá vươn lên.

4- Các doanh nghiệp công nghệ lớn phải đi ra nước ngoài chinh phục thế giới, thông qua đó học hỏi, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế, mới chứng tỏ được mình là doanh nghiệp xuất sắc. Doanh nghiệp Việt Nam mà không cạnh tranh quốc tế được thì Việt Nam cũng không bao giờ có thể thành nước phát triển. Muốn cạnh tranh quốc tế được thì phải dựa vào và phải sử dụng KHCN, ĐMST và CĐS. Và đây cũng là cách để thúc đẩy các doanh nghiệp dân tộc phát triển KHCN, ĐMST và CĐS. Nếu chúng ta không chinh phục thế giới thì thế giới sẽ đến đây chinh phục Việt Nam, và cũng sẽ không còn doanh nghiệp Việt Nam nữa.

Bộ TT&TT đã đề xuất với Chính phủ để trình Quốc hội thông qua một số chính sách đặc biệt, như cho phép chỉ định thầu và trình tự rút gọn các dự án CĐS; chỉ định thầu dự án cáp quang biển; Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng làm chủ các công nghệ chiến lược, các dự án CĐS lớn; tăng ngân sách chi thường xuyên để thuê dịch vụ CNTT; đầu tư trung tâm điện toán đám mây dùng riêng chính phủ để hỗ trợ các dự án CĐS của bộ, ngành và địa phương; xây dựng trung tâm tính toán AI hiệu năng cao phục vụ nghiên cứu công nghệ và phát triển ứng dụng AI; hỗ trợ tới 30% tổng giá trị đầu tư nhà máy sản xuất bán dẫn đầu tiên tại Việt Nam; hỗ trợ tới 15% giá trị đầu tư 5G nếu ngay trong năm 2025 này, các nhà mạng phủ sóng sâu rộng toàn quốc; cơ chế thử nghiệm có kiểm soát các công nghệ số.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc mừng năm mới!